TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGHI XUÂN** **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 35/2024/QĐST-HNGĐ	*Nghi Xuân, ngày 12 tháng 4 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án thụ lý số: 21/2024/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 03 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị B, sinh năm 1985
- Bị đơn: Anh Nguyễn Hồ N, sinh năm 1981

Các đương sự cùng địa chỉ: Tổ dân phố B, thị trấn X, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 7 Điều 48, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 70, khoản 1, 2 Điều 81, Điều 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 3, 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm b khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 4 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 4 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị B và anh Nguyễn Hồ N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung: Chị Trần Thị B trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung Nguyễn Trần Tuệ A, sinh ngày 07/11/2012; Anh Nguyễn Hồ N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con Nguyễn Hữu Gia K, sinh ngày 01/01/2011 đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung và có quyền đi lại chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Trần Thị B tự nguyện nộp 150.000 *(Một trăm năm mươi ngàn)* đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn đã nộp là 300.000 *(Ba trăm ngàn)* đồng tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012008 ngày 28/03/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh. Nay được trả lại 150.000 *(Một trăm năm mươi ngàn)* đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Nghi Xuân;
- CCTHADS huyện Nghi Xuân;
- UBND TT X, H, Nghi Xuân (GCNKH số 91 ngày 09/12/2009);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(ĐÃ KÝ)

Hoàng Trung Thông